TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 03/2018/QĐST-VDS	*Krông Pắc, ngày 27 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v không công nhận cha mẹ của con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mai.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Hiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-VDC ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu không công nhận cha mẹ đẻ của con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2018/QĐST-VDS ngày 16 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Trần Đình V, sinh năm 1971. (Có đơn xin mở phiên họp vắng mặt).

2/ Chị Ngô Thị Minh T, sinh năm 1978. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

UBND thị trấn A.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân K.

Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thanh B.

Chức vụ: Cán bộ tư pháp UBND thị trấn A. (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự lập ngày 30/8/2018 người yêu cầu chị Ngô Thị Minh T, anh Trần Đình V trình bày: Vào năm 2008 vợ chồng tôi (V, T) nhận nuôi cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 26/8/2008, năm 2010 vợ chồng tôi tiếp tục nhận nuôi cháu Trần Khôi V2, sinh ngày 03/01/2010. Tại thời điểm nhận nuôi cháu M, cháu V2 do trình độ nhận thức pháp luật hạn chế nên vợ chồng tôi không làm thủ tục xin nhận con nuôi mà làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh đối với cháu M, cháu V2 như cha mẹ đẻ của các cháu. Vợ chồng tôi đăng ký khai sinh tại UBND thị trấn A, huyện P đối với cháu Trần Tuệ M theo giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008; Đối với cháu Trần Khôi V2 theo giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010. Họ tên bố và họ tên mẹ trong giấy khai sinh của cháu V2, cháu M là Trần Đình V và Ngô Thị Minh T. Tại thời điểm đăng ký khai sinh do vợ chồng làm thủ tục khai sinh cho cháu V2, cháu M như con đẻ nên vợ chồng tôi có đến xin giấy chứng sinh tại trạm y tế xã Y vào ngày 07/7/2008 đối với cháu M, và xin giấy chứng sinh tại bệnh viện T vào ngày 03/01/2010 đối với cháu V2, sau đó vợ chồng nộp cho UBND thị trấn A để làm thủ tục khai sinh cho các cháu.

Hiện nay các cháu M, cháu V2 đang trong độ tuổi đi học, việc vợ chồng tôi làm thủ tục khai sinh như cha mẹ đẻ của cháu V2, cháu M làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cháu. Ngày 13/8/2018 vợ chồng tôi đã tiến hành xét nghiệm

AND tại trung tâm phân tích AND và công nghệ di truyền – Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tại Hà Nội, kết quả xét nghiệm thể hiện cháu Trần Tuệ M, Trần Khôi V2 không phải là con đẻ của vợ chồng tôi.

Do đó chúng tôi làm đơn này đề nghị Tòa án xác định vợ chồng tôi (Trần Đình V, Ngô Thị Minh T) không phải là cha mẹ đẻ của cháu Trần Tuệ M, Trần Khôi V2 và đề nghị Tòa án kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét thu hồi hủy giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008 đối với cháu Trần Tuệ M; Giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010 đối với cháu Trần Khôi V2 để bảo đảm quyền lợi về sau của cháu V2, cháu M và để vợ chồng tôi làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc và tại phiên họp đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn A: Bà Lê Thị Thanh B trình bày: Ngày 07/7/2008 chị T, anh V đến UBND thị trấn A để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 28/6/2008.

Ngày 05/5/2010 chị T, anh V đến UBND thị trấn A để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Trần Khôi V2, sinh ngày 03/01/2010.

Khi đến UBND thị trấn A làm thủ tục đăng ký khai sinh chị T, anh V nộp cho UBND thị trấn A sổ hộ khẩu, giấy kết hôn của anh Viên, chị Trinh và giấy chứng sinh của cháu M, cháu V2. Sau khi kiểm tra hồ sơ thấy đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật UBND thị trấn A đã cấp giấy khai sinh cho cháu Trần Tuệ M theo giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008; Cấp giấy khai sinh cho cháu Trần Khôi V2 theo Giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010. Việc UBND thị trấn A cấp giấy khai sinh cho cháu M, cháu V2 là hoàn toàn đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào giấy chứng sinh của cháu V22, cháu M UBND thị trấn A đã làm khai sinh cho cháu V2, cháu M ghi tên cha các cháu là Trần Đình V, mẹ là Ngô Thị Minh T theo giấy chứng sinh ngày 07/7/2008 của trạm y tế xã Y và giấy chứng sinh ngày 03/01/2010 của bệnh viện T.

Hiện nay anh V, chị T xác định cháu M, cháu V2 không phải con đẻ của anh V, chị T và đề nghị Toà án kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét thu hồi hủy giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008 đối với cháu Mẫn; Giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010 đối với cháu V2 thì UBND thị trấn A không có ý kiến gì đề nghị Toà án xem xét giải quyết yêu cầu của anh V, chị T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của anh V, chị T; Lời khai của đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn A; Căn cứ kết quả xét nghiệm AND ngày 13/8/2018: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh V, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Ngô Thị Minh T, anh Trần Đình V lập ngày 30/8/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định anh V, chị T đã làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu M, cháu V tại UBND thị trấn A. Căn cứ Điều 29, Điều 365 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung yêu cầu không công nhận cha mẹ đẻ của con: Năm 2008 vợ chồng anh V, chị T nhận nuôi cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 26/8/2008, năm 2010 anh V, chị T tiếp tục nhận nuôi cháu Trần Khôi V2, sinh ngày 03/01/2010. Tại thời điểm nhận nuôi cháu M, cháu V2, anh V, chị T không làm thủ tục xin nhận con nuôi theo quy định của pháp luật mà đã làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh đối với cháu M, cháu V2 như cha mẹ đẻ của các cháu. Khi đến UBND thị trấn A làm thủ

tục đăng ký khai sinh chị T, anh V nộp cho UBND thị trấn A sổ hộ khẩu, giấy kết hôn của anh Viên, chị Trinh và giấy chứng sinh của cháu M, cháu V2. UBND thị trấn A, huyện Krông Pắc đã cấp giấy khai sinh đối với cháu Trần Tuệ M theo giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008; Đối với cháu Trần Khôi V2 theo giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010 và ghi họ, tên bố và họ, tên mẹ trong giấy khai sinh của cháu V2, cháu M là Trần Đình V và Ngô Thị Minh T.

Để có chứng cứ chứng minh cháu Trần Khôi V2, cháu Trần Tuệ M không phải con đẻ của mình và làm cơ sở để Tòa án giải quyết vụ việc, anh V, chị T đã tiến hành xét nghiệm AND tại Trung tâm phân tích AND và Công nghệ di truyền – Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Tại bản kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm phân tích AND và Công nghệ di truyền – Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam ngày 13/8/2018 kết luận: Cháu Trần Khôi V2, cháu Trần Tuệ M không phải là con của anh Trần Đình V và chị Ngô Thị Minh T.

Căn cứ vào lời trình bày của anh Trần Đình V, chị Ngô Thị Minh T, lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn A và kết quả xét nghiệm AND ngày 13/8/2018 đã có đủ cơ sở để chứng minh: Cháu Trần Khôi V2, cháu Trần Tuệ M không phải là con của anh Trần Đình V và chị Ngô Thị Minh T. Vì vậy yêu cầu của anh Trần Đình V, chị Ngô Thị Minh T về việc xác định không phải cha mẹ đẻ của cháu V2, cháu M là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[3] Đối với giấy khai sinh giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008 của cháu Trần Tuệ M; Giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010 của cháu Trần Khôi V2: Việc UBND thị trấn A cấp giấy khai sinh cho cháu V2, cháu M là đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi anh V, chị T đến khai sinh đã khai mình là cha mẹ đẻ của cháu V2, cháu M và cung cấp giấy chứng sinh cho UBND thị trấn A nên UBND thị trấn A ghi họ, tên bố và họ, tên mẹ trong giấy khai sinh của cháu V2, cháu M là Trần Đình V và Ngô Thị Minh T là đúng với các chứng từ anh V, chị T đã cung cấp tại thời điểm

đăng ký khai sinh. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND ngày 13/8/2018 nêu trên cho thấy có sự sai sót đối với giấy khai sinh của cháu V2, cháu M về họ tên cha, họ tên mẹ của các cháu, việc sai sót này là do lỗi của anh V, chị T. Vì vậy để bảo đảm quyền lợi cho cháu V2, cháu M cần kiến nghị UBND thị trấn A thu hồi giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008 của cháu Trần Tuệ M; Giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010 của cháu Trần Khôi V2.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh Trần Đình V, chị Ngô Thị Minh T mỗi người phải chịu 300.000đ tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 29, Điều 365 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 37 nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Trần Đình V và chị Ngô Thị Minh T.

Tuyên bố anh Trần Đình V, chị Ngô Thị Minh T không phải cha mẹ của cháu Trần Khôi V2, sinh ngày 03/01/2010, cháu Trần Tuệ M sinh ngày 26/8/2008.

Kiến nghị UBND thị trấn A thu hồi giấy khai sinh số 308, quyển số 02/08 ngày 07/7/2008 của cháu Trần Tuệ M; Giấy khai sinh số 170, quyển số 01/2010 ngày 05/5/2010 của cháu Trần Khôi V2.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Đình V phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số AA/2017/0009604 ngày 04/10/2018.

Chị Ngô Thị Minh T phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số AA/2017/0009602 ngày 04/10/2018.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Ngô Thị Minh T, anh Trần Đình V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định này.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Pắc;
- THADS huyện P;
- UBND thị trấn A
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Mai